

PHẬT THUYẾT KINH DIỆT TỘI TRƯỜNG THỌ VÀ THẦN CHỦ BẢO HỘ HẢI NHI

Sa Môn Phật-Đà-Ba-Lợi, nước Kế Tân phụng chiếu dịch Phạn Hán
Tỳ kheo Không Trú dịch Hán Việt

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ đức Phật ở núi Kỳ Xà Quật (1) trong thành Vương Xá với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ kheo, mười hai ngàn vị đại Bồ Tát, và vô số Thiên Long Bát Bộ (2) quỷ thần, người, phi nhân (3) cùng đến để nghe Phật thuyết pháp.

Bấy giờ, từ nơi mặt Phật phóng ra vô số hào quang năm màu: xanh, vàng, đỏ, trắng và cam. Trong mỗi màu có vô số hóa Phật làm nhiều Phật sự không thể nghĩ bàn. mỗi mỗi hóa Phật có vô lượng hoá Bồ Tát ca tụng ân đức của Phật.

Hào quang vi diệu khó lường, trên chiếu đến cõi trời Phi Phi Tướng (4), dưới chiếu đến địa ngục A Tỳ (5), sáng soi mọi nơi đến tám vạn vòng. Chúng sanh trong đó khi tiếp xúc được hào quang của Phật, tự nhiên nhớ Phật, tất cả đều đắc Sơ Địa Phương Tiện Tam Muội.

Bấy giờ trong hội chúng có bốn mươi chín người mới phát tâm Bồ Tát, các vị này muốn thừa thĩnh đức Phật làm sao được sống lâu nhưng e dè không dám bạch Phật.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (6) thấu hiểu chỗ thắc mắc của họ, nên từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch vai áo bên phải, chấp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con thấy trong hội chúng có điều thắc mắc, muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn lắng nghe lời con hỏi sau đây?

Phật dạy: Tốt lắm! Tốt lắm! Nếu ông thấy trong hội chúng có điều gì thắc mắc thì cứ hỏi.

Ngài Văn Thù hỏi: Bạch Thế Tôn, chúng sanh trôi lăn trong sanh tử, đã làm các nghiệp ác trong nhiều đời nhiều kiếp, loanh quanh trong sáu đường (7), lúc được thân người lại bị chết trẻ. Vậy làm thế nào được sống lâu và diệt các tội ác? Cúi xin Thế Tôn dạy cho cách được sống lâu.

Phật dạy: này Văn Thù, lòng từ bi của ông bao la, thương tưởng nỗi khổ của chúng sanh nên hỏi ta việc này. Nhưng nếu ta giảng giải rộng e rằng chúng sanh khó tin và làm theo.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, ngài thấu hiểu mọi việc, bậc thầy của trời người, che chở chúng sanh, là đấng cha lành có thể diễn thuyết cho mọi loài, bậc vua của vạn pháp, cúi xin Thế Tôn thương xót giảng dạy cho.

Đức Phật mỉm cười, dạy rằng: Các ông lắng nghe, ta sẽ vì các ông giảng dạy.

Cách đây khá lâu, có thế giới tên Vô Cấu Thanh Tịnh. Thế giới ấy có Đức Phật ra đời tên là Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn (8) được vô số các vị Bồ Tát cung kính nhiều quanh.

Lúc đức Phật ấy giảng dạy, có vị Ưu-bà-di (9) tên là Diên Đảo, nghe Phật ra đời, ước muốn xuất gia, khóc lóc thảm thiết, bạch Phật như vậy: Bạch Thế Tôn, con đã gây nghiệp ác, cầu mong sám hối, cúi xin Thế Tôn lắng nghe con trình bày.

Trước đây, con đã mang thai tám tháng, vì gia qui nghiêm ngặt, không muốn đưa bé ra đời, nên uống thuốc phá thai, thai nhi đã chết dù đã đầy đủ hình người.

Có vị hiền đạo đã đến nói với con rằng: Nếu ai có ý giết hại thai nhi, người ấy đời này mắc bệnh rất nặng, đời sống ngắn ngủi, sau khi chết đọa vào địa ngục A Tỳ, chịu biết bao thống khổ. Nay con rất hối tiếc lại thêm sợ hãi, cúi xin Thế Tôn, thương xót con, cho con được xuất gia, vì con giảng dạy để giải trừ nỗi khổ.

Lúc bấy giờ ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai dạy Ưu-bà-di Diên-Đảo rằng: Ở đời có năm việc, khi đã làm xong, sám hối khó dứt tội.

Một là giết cha
Hai là giết mẹ
Ba là giết thai nhi
Bốn là làm thân Phật chảy máu
Năm là phá hòa hiệp Tăng.

Các nghiệp xấu ác như vậy, dù có sám hối cũng khó hết sạch.

Bấy giờ bà Diên-Đảo, nước mắt đầm đìa, kêu khóc thảm thiết, năm vóc sát đất, quỳ lạy trước Phật, bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, cúi xin Ngài thương xót và cứu vớt chúng sanh, giảng dạy cho chúng con.

Ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai dạy: Nay Ưu-bà-di Diên-Đảo, tội ác của người tà trời, chắc chắn sau khi chết sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ, không có ngày ra khỏi. Trong địa ngục nóng, bức bách khủng khiếp, tạm thời gặp được luồng gió lạnh, tội nhân tạm được mát. Trong địa ngục lạnh, lạnh thấu tim gan, tạm thời gặp được luồng gió ấm, tội nhân tạm được ấm. Nhưng trong địa ngục A Tỳ, chuyện đó không có. Ở trên lửa hực xuống dưới, ở dưới lửa bốc lên trên, bốn bề có tường sắt vây quanh, trên dưới đều có lưới sắt bao phủ. Bốn cửa Đông Tây, có lửa nghiệp cực mạnh. Mỗi mỗi người tội, thân hình biến tràn 8 vạn do tuần tràn khắp địa ngục.

Có rắn sắt to lớn, phun ra lửa độc thiêu đốt người tội đau nhức vô cùng. Hoặc từ miệng vào, hoặc từ mắt, tai thường phun lửa mạnh bao phủ người tội cả trăm ngàn kiếp.

Lại có chim ưng sắt phanh thây xẻ thịt, hoặc có chó sắt nhai ngấu người tội, ngục tốt đầu trâu mặt ngựa tay cầm binh khí la hét vang trời tựa như sấm sét. Người đã giết thai nhi, phải chịu tội khổ, Ta nói thật cho người biết khổ báo như vậy.

Lúc bấy giờ Ưu-bà-di Diên Đảo nghe Phật dạy rồi, buồn khóc tạm ngưng mà bạch Phật rằng: Không riêng gì con, đa số chúng sanh chịu khổ như vậy.

Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai gọi Ưu-bà-di Diên Đảo, nói rằng: Con người trong bào thai, các căn đầy đủ, gần đến ngày sanh.

Thai nhi ở trong bào thai, khác gì địa ngục, bị viên đá đè ép cả thân. Nếu mẹ ăn đồ nóng, thai nhi bị nóng khác nào trong địa ngục nóng. Khi mẹ ăn đồ lạnh; thai nhi bị lạnh, khác nào trong địa ngục lạnh, trọn ngày suốt đêm chịu nhiều đau khổ.

Nhà người vô minh, cố giết thai nhi, bèn uống thuốc trục thai; vì tội ác này, người sẽ phải bị đọa vào địa ngục A Tỳ ở chung với những người tội trong ấy.

Ưu-bà-di Diên Đảo khóc lóc bạch Phật, con nghe kẻ trí nói như vậy: Nếu đã làm đều ác, mà gặp được Phật hay thánh Tăng, nguyện xin sám hối, tội lỗi hết

sạch. Cho dù đã chết, đọa vào các ngục, làm vài việc tốt, cũng được sanh lên cõi trời, ý Ngài thế nào, xin Ngài chỉ dạy.

Ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai gọi Ưu-bà-di Điền Đảo dạy rằng: “Nếu có chúng sanh đã làm các việc cực ác, nếu gặp được Phật và Thánh Tăng, hết lòng chừa bỏ, không dám làm nữa. Các tội hết sạch. Giả sử đã chết, Diêm La xét hỏi, nặng nhẹ chưa rõ, nếu có bà con họ hàng quyến thuộc, thỉnh Phật rước Tăng chỉ trong bảy ngày, chuyên tụng kinh điển đại thừa phương đẳng, cúng dường hương hoa, có các sứ giả Diêm La xét lại việc tốt xấu, tay cầm phan trần năm màu đi đến Diêm Vương (10), trước sau phan thần, ca múa hát xướng, loa kèn trống phách, âm thanh vui vẻ, báo lại Diêm La, người đó tích đức; hoặc các vong hồn trong vòng bảy ngày, trước đây theo tà bỏ chánh, tà kiến điên đảo, không tin Tam Bảo, lòng dạ xấu ác, nào chút thương tâm, sứ giả Diêm La, tay cầm phan đen, trước sau phan đen có vô số ác quỷ cần báo Diêm La, người này quá ác.

Khi Diêm La thấy phan thần năm màu lòng dạ vui vẻ, to tiếng nói rằng: Cầu mong tội lỗi của con biến đổi như những điều tốt đẹp của người làm việc tốt này. Liền ngay khi ấy lửa hực trong địa ngục biến thành suối mát, núi đao rừng kiếm hoá thành hoa sen. Tất cả người tội đều được an vui.

Khi thấy phan đen, Diêm La bực tức, la hét vang rền, xua đuổi người tội vào trong mười tám ngục, bắt leo rừng kiếm hoặc lên núi đao, hoặc nằm giường sắt, hoặc ôm trụ đồng, kéo lưới trâu cày, hoặc ném vào cối giã. Chỉ trong một ngày muôn lần sống chết, lăn quẩn loanh quanh trong A Tỳ ngục chịu bao thống khổ, đời đời kiếp kiếp không mong ngày ra.

Đang lúc nghe giảng, có tiếng kêu lớn, rung động góc trời, gọi tên Ưu-bà-di Điền Đảo : Người cố ý giết hại bào thai, ta là sứ giả Diêm La đến đoạt mạng sống của người. Ưu-bà-di Điền Đảo, run sợ khóc lóc, bèn ôm chân Phật, van vái mong cầu Thế Tôn vì con giảng dạy phương pháp diệt tội, phước lành tăng trưởng, trọn đời trọn kiếp con xin noi theo.

Bấy giờ ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, dung oai thần của Phật bảo sứ giả rằng: “Này vô thường sát quỷ, Ta đang vì Ưu-bà-di Điền Đảo giảng kinh Diệt Tội Kéo Dài Mạng Sống, lắng lòng mà nghe. Chư Phật đời trước, giảng dạy phương pháp tuyệt diệu để có được mạng sống dài lâu, khiến cho chúng sanh xa lìa ác đạo.

Này Ưu-bà-di Điền Đảo nên biết, sát quỷ vô thường khó lòng tránh khỏi. Cho dù có vô lượng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não mà đem chuộc mạng cũng không thể nào được, hay vua, quan, con vua, đại thần, trưởng giả v.v.

Ý vào thế lực của mình xua đuổi sát quỷ vô thường để bảo vệ mạng sống cũng không thể được.

Này Diên Đảo nên biết! Chỉ cần một lời dạy của chư Phật, xoá sạch khổ này. Này Diên Đảo, ở trên đời này có hai hạng người khó tìm thấy như hoa ưu bát:

Một là không làm bất cứ việc gì xấu ác.

Hai là đã làm những việc sai trái mà biết ăn năn sám hối. Hạng người như vậy khó tìm thấy ở đời.

Hôm nay, người hết lòng ăn năn hối cải nơi ta. Ta sẽ vì người giảng dạy phương pháp sống lâu, khiến cho chúng sanh tránh khỏi sát quỷ vô thường.

Này Diên Đảo, ở đời vị lai, năm trước (11) lầy lùng, nếu có kẻ nào làm những việc cực ác như: giết cha, hại mẹ, uống thuốc trục thai, phá tháp, đập chùa, chà đạp tượng Phật, phá hòa hợp Tăng. Dẫu cho đã làm những tội nặng như vậy, nếu biết ăn năn hối cải, đọc tụng kinh này hay in ấn tống, hay nói người khác cùng nhau ấn tống, không những sạch tội mà còn sanh lên cõi Phạm thiên.

Hướng chi hôm nay người được gặp Ta, lành thay Diên Đảo, trong nhiều đời nhiều kiếp, người gieo trồng căn lành, thành tâm ăn năn sám hối, lại thừa thỉnh Ta giảng dạy phương pháp sống lâu, đem nhiều lợi lạc quần sanh, đánh dẹp thiên ma Ba Tuần (12) giành về chiến thắng. Nay Ta y theo chư Phật đời trước giảng dạy mười hai nhân duyên, người hãy lắng nghe cho kỹ.

Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên sống chết khổ đau sầu muộn.

Khi vô minh diệt thì hành diệt, khi hành diệt thì thức diệt, khi thức diệt thì danh sắc diệt, khi danh sắc diệt thì lục nhập diệt, khi lục nhập diệt thì xúc diệt, khi xúc diệt thì thọ diệt, khi thọ diệt thì ái diệt, khi ái diệt thì thủ diệt, khi thủ diệt thì hữu diệt, khi hữu diệt thì sanh diệt, khi sanh diệt thì sống chết buồn rầu khổ não diệt.

Này Ưu-bà-di Diên Đảo, tất cả chúng sanh loanh quanh lại sáu nẻo luân hồi chịu vô lượng khổ, vì không thấu rõ mười hai nhân duyên, tức thấy được pháp, thấy pháp là thấy Phật, thấy Phật tức thấy Phật tánh. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật đều lấy mười hai nhân duyên làm tánh.

Hôm nay, người được nghe ta giảng dạy lý mười hai nhân duyên này, do vậy người được Phật tánh thanh tịnh, xứng đáng làm Pháp Khí. Ta sẽ vì người giảng dạy lý Nhứt thừa, người phải suy nghĩ, gìn giữ nhứt niệm, nhứt niệm chính là tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề là đại thừa.

Chư Phật và các vị Bồ Tát vì chúng sanh phân biệt nói ba thừa. Người phải luôn luôn một lòng trân trọng gìn giữ tâm Bồ đề, chớ có quên mất.

Cho dù có năm ấm (13), bốn rẫn (14), ba độc (15), sáu giặc (16), tất cả ma quái đến xâm phạm hay quấy phá, người cũng không nên thay đổi tâm Bồ đề này.

Do gìn giữ tâm Bồ đề (17) như vậy nên thân như Kim Cang, tâm như hư không, khó có thể hư hoại. Vì không hư hoại nên được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (18). Vì được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nên được đầy đủ Thường - Lạc – Ngã - Tịnh (19). Xa lìa sát quỷ vô thường, không còn sống chết, hết hẳn các khổ ở địa ngục.

Trong lúc Đức Phật đang giảng dạy, trên hư không ác quỷ bạch rằng: con nghe Thế Tôn giảng dạy pháp màu, địa ngục thanh tịnh, biến thành ao sen, bản thân con thoát khỏi cảnh giới ác quỷ. Ác quỷ thưa tiếp: Diên Đảo, bà đã đạt đạo, xin độ chúng sanh.

Bấy giờ ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai lại gọi Diên Đảo, “Ta đã vì người giảng dạy mười hai nhân duyên xong rồi, nay giảng dạy thêm sáu Ba-la-mật (20), người cố gắng làm theo.

Một là Bát-Nhã ba-la-mật.
Hai là Thiền Định ba-la-mật.
Ba là Tinh Tấn ba-la-mật.
Bốn là Nhẫn Nhục ba-la-mật.
Năm là Trì Giới ba-la-mật.
Sáu là Bố Thí ba-la-mật.

Sau đây là bài kệ, chư Phật đời trước nhờ đó mà thành đạo:

Các hành thay đổi
Là lý sống chết
Sống chết hết rồi
Vắng lặng an vui.

Bấy giờ Ưu-bà-di Điền Đảo nghe được pháp lòng rất vui mừng, tức thời tỏ rõ, thấu hiểu sâu xa, nương theo thần lực của Phật bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la (21), lòng yên thiền định.

Khi ấy có một vị Bà La Môn (22) giàu có vô cùng, chẳng ai sánh kịp, bất chợt bệnh nặng, thầy thuốc xem xong, cần con người của người, pha trộn với thuốc mới mong hết bệnh.

Bấy giờ ông Bà La Môn ra lệnh cho những người làm, đến ngã tư đường to tiếng nói rằng: “Có ai chịu đau đớn bán hai tròng mắt, sẽ được trả giá hàng ngàn lượng vàng, trong kho châu báu, muốn gì cứ lấy, lòng không hối tiếc.”

Ưu-bà-di Điền Đảo nghe được lời rao, lòng rất thích thú, suy ngẫm như vậy: Ta được nghe Phật giảng dạy phương pháp sống lâu, dứt sạch nghiệp xấu, lòng ta tỏ rõ, thấu hiểu Phật tánh, lại được xa lìa sát quỷ vô thường, các khổ địa ngục, ta nay dầu nghiền nát thân này cũng chưa đền đáp từ ân của Phật, nên lớn tiếng nói rằng: “ Ta đã bốn mươi chín tuổi, theo Phật nghe giảng dạy phương pháp sống lâu, không tham sống sợ chết, nghiền nát thân này để chép bốn mươi chín quyển kinh Phương Pháp Sống Lâu. Cầu mong tất cả chúng sanh độc tụng thọ trì. Ta phải bán đôi mắt để chép kinh này, đôi mắt ta vô giá, tùy ý ông trả bao nhiêu cũng được.”

Bấy giờ trời Đế Thích (23), biến ra bốn mươi chín người đi đến chỗ của Ưu-bà-di Điền Đảo, nói rằng chúng tôi vì bà chép kinh Phương Pháp Sống Lâu này. Bà thấy bốn mươi chín bản kinh rồi, sau đó bán mắt cũng không muộn.

Ưu-bà-di Điền Đảo, lòng tràn cảm động, chẻ xương làm viết, lấy máu làm mực, trải da làm giấy để chép kinh này qua bảy ngày đêm; khi chép kinh xong, bốn mươi chín người chép kinh thừa với Ưu-bà-di Điền Đảo, chúng tôi đã chép kinh xong, như trước bà hứa cho đôi mắt, nay đưa chúng tôi để bán cho Bà La Môn.

Bấy giờ Ưu-bà-di Điền Đảo sai một gã Chiên Đà La (24) dùng dao khoét mắt bà, lấy hai con người; giao cho bốn mươi chín người chép kinh, tiền bán được phân chia cho đều. Gã Chiên Đà La chuẩn bị ra tay, bốn mươi chín người chép kinh cùng nhau thưa rằng: Thật hiếm thấy, thật hiếm có, không thể nghĩ bàn, bà đã chẻ xương làm viết, lấy máu làm mực, trải da làm giấy biên chép kinh này, đau đớn vô cùng, mà bà chịu được, không tiếc thân mạng. Chúng tôi nở lòng nào lấy đôi mắt của bà đem bán cho ông Bà La Môn kiếm chút vàng bạc châu báu.

Bấy giờ vua rồng Nan Đà (25) v.v... dùng oai lực lớn làm trò biến hoá lấy trộm các kinh của bà Diên Đảo, đem xuống cung rồng đọc tụng cúng dường chỉ trong nháy mắt bà Diên Đảo thấy kinh bị trộm, nước mắt đầm đìa, nghẹn ngào bạch Phật, bạch đức Thế Tôn, con xả thân mạng biên chép kinh Phương Pháp Sống Lâu, phân phát cho mọi người, bỗng nhiên biến mất, lòng con sầu khổ khó nổi giải bày.

Ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo Ưu-bà-di Diên Đảo, những bộ kinh của người được vua rồng Nan Đà thỉnh về cung rồng để đọc tụng cúng dường. Người nên vui mừng, không nên sầu khổ. Lành thay Ưu-bà-di Diên Đảo, do công đức này, sau khi mạng chung, người được sanh lên cõi trời Vô Sắc (26), hưởng thọ sung sướng, không còn trở lại với thân người nữ.

Ưu-bà-di bạch Phật, bạch đức Thế Tôn, con không ao ước sanh lên cõi trời, con chỉ mong sao đời đời kiếp kiếp thường gặp Thế Tôn, Phật tâm không lay chuyển, nơi nơi chốn chốn vì các chúng sanh giảng dạy kinh này khiến cho mọi loài thoát nỗi khổ triền miên.

Ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai hỏi: “Diên Đảo, người có thật lòng như vậy chăng?” Bạch Ngài, nếu con nói dối thì bị sát quỷ vô thường bức chết, nếu con thật lòng, xin vừa nói xong, thân được lành lặn như cũ.

Ngài Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai nói: “Này Diên Đảo, người một lòng niệm Phật, nên từ cõi Phật này đến các cõi Phật khác, người có thể thấy vô số Phật. Không có chữ nghĩa, lời nói nào mô tả sự kiện này được.”

Bấy giờ, Ưu-bà-di Diên Đảo, chỉ trong nháy mắt đã chứng được vô sanh pháp nhẫn, tam miệu tam bồ đề.

Này Văn Thù Sư Lợi! Phổ Quang Như Lai là tiền thân của Ta vậy. Diên Đảo Nữ Nhân chính là tiền thân của Ông. Còn bốn mươi chín người chính là tiền thân của các vị Bồ Tát mới phát tâm. Ta đã từ vô lượng kiếp lại đây thường giữ gìn thân, thường cùng các ông giảng dạy kinh này khiến tất cả ác nghiệp của chúng sanh đều dứt sạch sau khi được nghe chỉ nửa bài kệ của kinh Trường Thọ này.

Bấy giờ vua Ba Tư Nặc (27), đang ở trong cung, nửa đêm nghe tiếng đàn bà khóc lóc nỉ non, đau đớn, sầu thảm. Nhà vua tự nghĩ, ta ở cung vua chưa từng xảy ra việc này, tại sao có tiếng khóc lóc sầu não thế này.

Sáng ra, khi quần thần nhóm họp, vua ra lệnh đi tìm người đàn bà này trong cung cũng như các đường phố. Bầy tôi tìm được, dẫn đến trước vua, bà này run

sợ, tái mặt ngất xỉu. Nhà vua ra lệnh lấy nước lạnh rảy vào mặt bà, lần lần tỉnh lại. Nhà vua bèn hỏi: “Có phải đêm qua nhà người khóc kể phải không?” Người đàn bà ấy đáp: “Bẩm vua, đúng vậy.” “Ai bức ép người mà đau khổ vậy?” “Bẩm vua, không có ai bức ép tiện dân, chỉ vì buồn phiền mà thôi.” “Thật không ai hiếp đáp người?” “Bẩm vua, đúng vậy. Bẩm vua, xin nghe lời tiện dân trình bày. Lúc tiện dân vừa tròn mười bốn tuổi, gả sang nhà chồng, ăn ở với nhau hơn ba mươi năm, sanh được ba mươi đứa con. Đứa đầu lòng mặt mũi sáng lạng, mắt thanh mày tú, môi đỏ như son, răng trắng như ngọc, thân hình phơi phới, cuối hạ thu sang như hoa mùa xuân...chưa đầy một tuổi, bỏ tiện dân ra đi, tiện dân thương nhớ cả ngày suốt đêm, y như ruột gan cắt đứt từng đoạn, khác gì mạng sống của tiện dân.

Đứa bé sau cùng lại đang hấp hối khác gì mạng sống tiện dân, do vậy đêm hôm qua tiện dân sầu khổ khóc lóc.

Bấy giờ vua Ba Tư Nặc nghe xong, lòng buồn rĩ rượi, lê dân bá tánh nương nhờ nơi ta, nếu không ra tay giúp đỡ, thật không xứng đáng làm vua. Liền tập hợp quần thần cùng nhau bàn bạc. Nhà vua có sáu vị quan đại thần: Một là Kiến Sắc, hai là Văn Thịnh, ba là Hương Túc, bốn là Biện Tài, năm là Tùy Duyên, sáu là Di Nhiễm cùng nhau tâu vua rằng: Trẻ nít mới sanh, thường bị chết yểu, phải lập đàn tràng cúng tế bảy đại hùng tinh và hai mươi tám vị sao, hy vọng kéo dài mạng sống, cúi mong bệ hạ ra chiếu chỉ phổ biến thiên hạ. Bấy giờ có một vị quan sáng suốt, từng gieo trồng căn lành nơi vô số chư Phật tên là Định Tuệ, đến trước vua tâu rằng: Bệ hạ nên nghĩ lại, lời tâu của sáu vị thần kia không thể nào làm hết thống khổ. Nay có bậc thầy, họ Cù Đàm, hiệu là Tát Đạt, không thầy mà ngộ, nay đã thành Phật, hiện ở núi Kỳ Xà Quật, đang giảng phương pháp sống lâu. Mong bệ hạ đến đó nghe giảng. Bất cứ ai, nếu nghe được nửa bài kệ của kinh này, trăm kiếp ngàn đời có làm các việc cực ác cũng được tiêu sạch. Còn các trẻ nít nếu được nghe, mặc dầu chưa hiểu cũng được sống lâu là nhờ công đức của kinh.

Vua Ba Tư Nặc nói: Ta đã từng nghe Lục Sư ngoại đạo (28) nói rằng: Sa Môn Cù Đàm sức học cạn cợt, tính tình con nít, tuổi còn thơ ngây, sách vở ngoại đạo đầy dẫy ảo thuật, biến hoá có có không không. Còn Cù Đàm không có, e tôn sùng ông, mất chánh đạo chẳng?

Bấy giờ Định Tuệ dùng kệ tâu vua:

Thích Ca Mâu Ni
Bậc thầy trời người
Trong bao nhiêu kiếp
Khó nhọc tu hành

Nay đã thành Phật
Ở Ba La Nại
Chuyển bánh xe pháp
Như Phật xưa kia
Không trái lời thề
Cứu giúp chúng sanh
Lòng thương bao la
Quần mê lợi lạc
Gặp Phật rất khó
Khác nào rùa mù
Gặp cây biển cả
Cũng như hoa thơm
Tuyệt vời bát la
Cúi mong bệ hạ
Mau đến nghe pháp
Không nên tin lời
Lục Sư ngoại đạo.

Sau khi nói kệ xong, Định Tuệ dùng thần lực từ đất vọt lên hư không cao đến bảy cây đa-la, đến trước mặt vua, dùng thần thông đem núi tu di và nước biển cả chảy vào tâm ông chỉ trong nháy mắt, bình an không ngại.

Vua Ba Tư Nặc thấy những việc này, lòng rất vui vẻ, thốt lời ca tụng: Đây thật bạn lành ít có trong đời. Nhà vua lễ lạy Định Tuệ và thưa lời rằng: Thầy ngài là ai? Định Tuệ bảo rằng: Thầy ta chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện đang ở tại thành Vương Xá trên núi Kỳ Xà Quật, đang giảng phương pháp kéo dài mạng sống, dứt sạch tội lỗi. Nhà vua nghe rồi trong lòng thoả thích, bèn giao chuyện nước cho Định Tuệ, cùng bà con họ hàng, quan lớn quan nhỏ, cung phi mỹ nữ, các con cháu nhỏ, và người đàn bà đã khóc trong đêm đi xe bốn ngựa, trang hoàng lộng lẫy, lại mang hoa hương, trăm món cúng dường đến thành Vương Xá, lên núi Kỳ Xà Quật, nhiễu quanh đức Phật bảy vòng, chấp tay cúi đầu lễ lạy đức Phật, dâng hoa cúng dường. Sau đó bạch Phật mọi chuyện xảy ra.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo vua Ba Tư Nặc, người đàn bà này ở thời xa xưa, làm bà vợ bé, lòng hay ganh ghét, pha thuốc độc giết hại ba mươi đứa con của bà vợ lớn. Ba mươi đứa con thề độc như vậy: Đời đời kiếp kiếp thường làm con của bà, nhưng hợp rồi tan, khiến bà khổ sở, buồn thảm khủng khiếp.

Hôm nay người đàn bà này đến đây nghe ta giảng dạy phương pháp sống lâu, chỉ cần một bài kệ cũng đủ giúp bà dứt hết sầu khổ!

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại chúng: Khi thân trung ấm vào bụng mẹ, thiên ma Ba Tuần liền cho bốn con rắn cực độc và sáu thằng giặc giết hại thai nhi, nếu ai không tự cảnh giác, mạng căn lìa đời.

Nay ta có thần chú làm lợi ích cho các thai nhi, là kéo dài mạng sống, nếu bất cứ ai một lần thoáng nghe thần chú này, tai ách và cực khổ đều tiêu tan, xua đuổi ác quỷ tháo chạy khắp nơi. Thần chú như sau:

Ba đầu di ba
Đầu di đề tỳ
Hề ni hề ni
Hề di chư
Chư la chư lê
Hầu la hầu la
Do lệ do la
Do lệ ba la ba lệ văn
Chế san điệt
Tần điệt bát thệ mạt điệt trì na ca
Ta bà ha.

Đức Phật dạy: Nếu có thiện nam tín nữ nào, thường xuyên đọc tụng thần chú này, hay chỉ trong bảy ngày bảy đêm đốt hương dâng hoa cúng dường, hay in chép ấn tống, một lòng nhớ nghĩ, thì các bệnh nặng hoặc nghiệp chướng sâu dày đời trước đều được tiêu tan. Các bà mẹ đang mang thai hay sắp sanh nở thì mẹ tròn con vuông, mọi việc đều được an lành.

Bấy giờ Bồ Tát Y Vương tên là Kỳ Bà, đến trước đức Phật và bạch: Bạch đức Thế Tôn, con là thầy thuốc, chữa mọi thứ bệnh, từ đó có kinh nghiệm về các thai-nhi còn trong bụng mẹ, có chín thứ bệnh làm cho các thai nhi và hài nhi chết non như sau:

Một là cha mẹ ăn ở với nhau không phải lúc.

Ba là lúc sanh nở cắt rún không cẩn thận, băng bó có lệ, vi trùng dễ xâm nhập vào cơ thể em bé.

Bốn là lúc sanh nở không lau chùi máu huyết và tắm rửa em bé sạch sẽ.

Năm là lúc sanh nở giết hại sinh vật bày tiệc tùng ăn uống nhậu nhẹt say sưa.

Sáu là lúc sanh nở, bà mẹ ăn uống bữa bãi, nhứt là các món đông lạnh khó tiêu.

Bảy là lúc sanh nở, em bé bị bệnh, móm cho em bé cá thịt tạp nhạp.

Tám là lúc sanh nở, thấy nhiều điều không tốt như mẹ chết con chết, hay thấy nhiều thầy chết, nhiều chuyện quái dị xảy ra, viết thần chú này, cho em bé đeo, mọi thứ không hay, đều chấm dứt hết.

Chín là bồng bé đi đêm, bị ác quỷ ác ma đánh đập. Nếu các bà mẹ, tránh các điều trên, chắc chắn em bé không bị chết.

Bảy giờ thiên ma Ba Tuần có tha tâm thông, ở trong cung ma, biết Phật giảng dạy phương pháp sống lâu, diệt sạch tội lỗi và thần chú bảo vệ thai nhi, lòng rất giận dữ, la hét om sòm, bực tức không vui. Ông có ba người con gái, hay chuyện đến trước mặt ông thưa: Thưa cha, tại sao cha buồn rầu khổ não như vậy? Ông nói: Gã Cù Đàm sa môn hiện ở thành Vương Xá, trên núi Kỳ Xà Quật vì vô lượng vô biên chúng sanh giảng dạy phương pháp sống lâu, truyền bá mọi nơi nhờ vậy chúng sanh được sống lâu và an lạc, lấn chiếm loài ma quái của mình, nên cha tức giận và khởi ác tâm hô hào dòng họ, bạn bè, bà con và các binh ma kéo lên núi Kỳ Xà Quật, quyết đánh một trận sống chết với gã Cù Đàm. Giả sử thua trận, thì cha dùng thần lực của cha, bịt các lỗ tai của chư thiên và đạ chúng, khiến chúng không nghe được lời giảng dạy của Cù Đàm.

Bảy giờ ba ma nữ, con gái của ông nói kệ ngăn cản cha:

Chúng con ba đứa
Con gái của cha
Cúi đầu đành lễ
Thưa cha xét lại
Sa môn Cù Đàm
Bậc thầy trời người
Pháp thuật của cha
Không ngăn cản nổi
Trước đây Cù Đàm
Ngồi toà kim cang
Dưới cội Bồ Đề
Chiến thắng bọn ma
Tội con bảy giờ
Gái trời sinh đẹp
Khêu gọi hết cỡ

Lòng ngài không chút
Nhiễm ô bụi trần
Ngài xem tội con
Như mấy cụ già
Nay ngài là bậc
Chánh đẳng Chánh giác.
Cung tên gương giáo
Gậy gộc dao mác
Lần quần trên trời
Không gây thương tật
Ngài xem bọn ta
Như trò con nít
Lòng không sợ sệt
Làm sao chiến thắng
Nay đã thành đạo
Vua pháp muôn loài
Xin cha nguôi giận
Từ bỏ ác tâm.

Bấy giờ ma vương Ba Tuần, sau khi nghe kệ can gián của các con, lòng không thay đổi, ra lệnh chúng ma rử rê quyền thuộc hãy đến chỗ Phật, dùng mọi mảnh khước giả tin theo Phật, nếu Phật tin dùng, dùng mọi gian xảo cản ngăn kinh này. Cả bọn đồng lòng, đi đến chỗ Phật, nhiễu quanh bảy vòng, quỳ lạy rồi bạch: Bạch Thế Tôn, ngài giảng dạy có mỗi một không? Hôm nay con và bà con họ hàng cùng chúng ma đến đây để nghe Phật giảng phương pháp sống lâu và xin làm đệ tử mong ngài hoan hỷ nhận lời.

Bấy giờ Thế Tôn, ôn tồn dạy bảo: Khi còn trong cung ma, nhà người giận dữ, bày kể lại đây, lâu la rình mò. Trong pháp của ta không chấp nhận những hạng người xảo trá như người.

Thiên ma Ba Tuần và quyền thuộc mặt mày tái mét run sợ quỳ bạch Phật - Bạch đức Thế Tôn, bọn con ngu muội, bày kể dối ngài xin ngài hoan hỷ tha tội cho bọn con. Bọn con không dám làm nữa. Nay con được nghe phương pháp sống lâu, thần chú bảo hộ hài nhi, con xin phát nguyện, từ đây về sau, bất cứ chỗ nào đọc tụng biên chép kinh này, con xin ủng hộ, xua đuổi ma quái không được đến đó phá hoại. Giả sử người tội trong địa ngục, chỉ trong giây lát nhớ nghĩ kinh này, con dùng thần lực, lấy nước biển cả, tưới đổ người tội, khiến các địa ngục biến thành ao sen.

Lại có Phi Đằng La Sát cầm đầu chúng La Sát ăn các thai nhi từ trên hư không xuống đi nhiều Phật ngàn vòng, quỳ lạy bạch rằng: Bạch Thế Tôn, con từ vô lượng kiếp lại đây phải chịu làm thân la sát, nên bà con họ hàng nhiều như cát sông Hằng, ai ai cũng bị đói khát dày vò, món ăn duy nhất là, ở khắp mọi nơi, chỉ có thai nhi và máu mủ của các bà mẹ lúc sanh, hay chờ khi trai gái giao hợp thì hút tinh uống máu, khiến không có thai. Hoặc trong tử cung, con ra vào tự tại, giết hại thai nhi, uống máu ăn thịt, hoặc hài nhi sanh được bầy ngày, bọn con theo dõi giết hại. Khi các trẻ thơ lớn lên mười tuổi, bà con họ hàng bọn con, tạo ra các côn trùng cực độc, chui vào bụng chúng, ăn tim đực phổi, phá thận khoét gan, hút tinh uống máu, gây đủ thứ bệnh tiêu chảy, ói mửa, da dẻ vàng khè, bụng to, tay chân phù thũng, dần dần phải chết. Hôm nay bọn con nghe Phật giảng dạy phương pháp sống lâu, diệt sạch tội ác, bảo hộ hài nhi, mong đức Thế Tôn ra lệnh cho bà con họ hàng bọn con cho dù đói khát không được giết hại thai nhi để ăn thịt uống máu.

Đức Phật bảo, này các La sát, các người thọ Tam quy ngũ giới, nhờ phước báu đó lìa bỏ thân La sát, sanh lên trời hưởng sự vui sướng.

Phật dạy đại chúng, nếu có em bé nào, ốm yếu bệnh hoạn, thì cha mẹ lấy sữa của mình vẩy vẩy lên trời thí cho bọn La sát và phải một lòng tụng kinh này, biên chép ấn tống, trì chú giữ gìn thai nhi, bệnh hoạn ốm đau, liền được dứt trừ.

Bấy giờ cả chúng La Sát lòng rất vui mừng cùng nhau bạch Phật, bạch đức Thế Tôn, họ hàng chúng con được sanh lên trời, xin thề không dám làm hại thai nhi, cho dù bọn con ăn hòn sắt nóng, trọn đời không ăn thịt uống máu thai nhi.

Sau khi Phật diệt độ, nếu có ai đọc tụng, biên chép, ấn tống, giảng dạy kinh này...nếu có kẻ xấu ác, hay ác ma quỷ dữ, nói lén dèm pha các vị đó, hay giết hại thai nhi, bọn con cầm chày kim cương bảo vệ họ, khiến cho bọn ác ma quỷ dữ không có thể lộng hành.

Bấy giờ các vua của chư thiên, tất cả vua của loài rồng, tất cả vua của loài Dạ Xoa, vua A Tu La, vua Ca Lâu La, vua Khẩn Na La, vua Ma Hầu La Già, vua Bệ Lệ Đa, vua Tỳ Xá Già, vua Phú Đơn Na, cho đến Ca Tra Phú Đơn Na v.v...tất cả các vua và họ hàng bà con của họ chấp tay cung kính lạy dưới chân Phật và cùng bạch : Bạch đức Thế Tôn, từ đây về sau nơi nơi chốn chốn, bất cứ có vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thiện nam, tín nữ nào đọc tụng kinh này, hoặc biên chép, ấn tống thì chúng con thường theo bảo hộ, xua đuổi ác ma quỷ dữ.

Nếu có ác ma quỷ dữ gây phiền phức và làm khổ chúng sanh, nên tắm rửa sạch sẽ, một lòng biên chép và đọc tụng kinh này, chúng con ngăn cấm, chặn

đứng, loài ác ma quỷ dữ này. Không cho chúng làm tổn hại và gây ra sự chết chóc thành linh.

Bảy giờ trời Lao Cổ Địa từ chỗ ngồi đứng lên cung kính bạch Phật, bạch đức Thế Tôn, nếu hàng đệ tử của ngài đọc tụng kinh Trường Thọ Diệt Tội và Thần Chú Bảo Hộ Hải Nhi này, thì chúng con khiến đất nầy sanh các thứ thơm ngon cho người đó, khiến cho thân thể họ được nhiều lợi ích và được sống lâu.

Chúng con dùng đủ thứ vàng bạc, châu báu, tư trang, lúa gạo, hoa quả cung phụng cho người có tín tâm, không để cho họ thiếu thốn, thân được yên ổn, không lo không sầu, tâm thường an lạc, được ruộng phước tốt, và khiến ác ma quỷ dữ, không cắt đứt mạng sống của người ấy.

Nếu hải nhi sanh ra bảy ngày chúng con khiến địa thần lui tới bảo hộ, không cho hải nhi bị chết.

Bảy giờ, vị thần Kim Cang Lực Sĩ, quỳ bạch Phật: bạch đức Thế Tôn, ngài giảng dạy kinh Diệt Tội Trường Thọ và Thần Chú Bảo Hộ Hải Nhi xong, các nhà thí chủ và các họ hàng bà con ai ai cũng phát tâm giữ gìn, đọc tụng, biên chép ấn tống kinh này, cung cấp mọi thứ cần dùng, không để thiếu thốn.

Con nghe đại đức Bà Già Bà giảng dạy kiết tường chương cú Đại Thần Lực chú, nếu có chúng sanh nào chỉ một lần nghe được thần chú này thì trăm kiếp ngàn đời, không bị chết yểu, không bệnh khổ, được sống lâu. Tuy có bốn ma (29) nhưng không gây phiền muộn, thêm phước thêm thọ, không già không chết, không lên không xuống. Bất cứ ai nếu bị khổ vì bệnh tật lo lắng bồn chồn, chỉ một lần thoáng qua tai, thì được an lạc, không bị ác ma quỷ dữ cắt đứt mạng sống. Thần chú có mười bảy câu sau đây:

Đa địa da tha
Chiên đạt lợi
Chiên đạt ra tỳ đề
Chiên đạt ra ma hồng
Chiên đạt ra bạt đế
Chiên đạt ra bắt lê
Chiên đạt ra xà di
Chiên đạt ra đế lệ
Chiên đạt phê duệ
Chiên đột lân
Chiên đạt ra bà ra xí
Chiên đạt ra vật đa lệ

Chiên đạt ra bà địa di
Chiên đạt ra bà duệ
Chiên đạt ra khuê đề
Chiên đạt ra lưu kỹ
Tát bà ha.

Phật dạy tốt lắm! Tốt lắm! Hôm nay con nói thần chú: Kiết Tường Chương Cú Đại Thần Chú, bảo hộ trẻ thơ, con là người hướng dẫn cho tất cả chúng sanh.

Này Văn Thù Sư Lợi, con nên biết, thần chú này chư Phật quá khứ đã giảng dạy, nên gìn giữ và truyền bá mọi nơi, đem lại nhiều lợi ích cho trời người như là: được sống lâu, trừ sạch được các kiến chấp sai lầm, những việc làm dơ bẩn, thường bảo vệ những ai đọc kinh này.

Bấy giờ Phật dạy: Này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác này, có nhiều Tỳ kheo phá giới, gần gũi với Tỳ kheo ni, Sa di, gái góa, gái trinh... nấu rượu ăn thịt, lòng dâm hừng hẫy ... mua đi bán lại, không còn xấu hổ, làm những chuyện như nhớp ... bị các hàng cư sĩ chê bai, chê bai cả chánh pháp. Khác nào cây dứa cắt ngọn - những người như thế chẳng phải đệ tử Ta vì đã phạm vào ngũ nghịch tội, là bà con họ hàng với bọn ma ác quỷ dữ.

Những hạng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni này, trong đời này bị quả báo chết non, nếu biết ăn năn sám hối, thề không dám làm nữa, đọc tụng kinh này, biên chép ấn tống, thì được sống lâu.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, nếu có Bồ Tát, chê bai người khác, không tin kinh điển Đại thừa phương đẳng, không chịu khó dạy dỗ chúng sanh, bo bo khen mình, đây là loại giả danh Bồ Tát, chỉ làm bạn với bọn ma ác quỷ dữ.

Với một lòng tha thiết đọc tụng kinh này, biên chép ấn tống, chắc chắn sẽ được thường trú pháp thân.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, nếu có vị vua nào giết cha hại mẹ, chém giết bà con họ hàng, không theo phép tắc công minh, chiêu mộ binh lính, đánh phá nước khác, tôi trung thần hiền đều bị giết sạch, ham muốn xác thịt, lòng lộng tìm kiếm, đập tháp đốt chùa – xé kinh phá tượng ... trái đạo lý vua dân.

Vì vua vô đạo nên nhân dân đói khát, mưa gió lụt lội liên tục, đủ thứ bệnh dịch xảy ra khắp nơi hao của tốn tiền, người chết đau khổ ... nếu biết ăn năn sám

hồi đọc tụng kinh này, biên chép ấn tống, sửa đổi luật lệ cho thật công minh, hy vọng sống lâu, nếu không sau khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục A Tỳ.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, nếu có bộ trưởng, tỉnh trưởng, quận trưởng ... được hưởng bổng lộc, nhưng lòng không biết xấu hổ, nghe lời xiểm nịnh, giết hại những người thanh liêm, lừa trên gạt dưới, tịch thu tiền bạc nhân dân, bức hiếp lê dân bá tánh, mua quan bán chức, lương lậu đủ trò, làm cho nước nghèo dân khổ, đập tháp đốt chùa, xé kinh phá tượng ... trái đạo lý quan dân.

Vị quan xiểm nịnh, đời này chết non đọa vào địa ngục A Tỳ, nếu biết ăn năn sám hối, đọc tụng kinh này, biên chép ấn tống, giúp vua thương dân thì được sống lâu, ngàn đời được bổng lộc.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, nếu có Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào tin theo tà ma ngoại đạo, khinh chê kinh điển Đại thừa, không tin chánh pháp, giả sử họ có trăm ngàn lượng vàng, nhưng lòng keo kiệt bủn xỉn, ham tiền ham bạc, không biết làm phước giúp người nghèo khổ, không ấn tống kinh điển, không đọc tụng lời Phật dạy, thì làm sao thoát khỏi quỷ vô thường, khổ dưới sáu nẻo ba đường, nhà cửa lở sập, bếp hư chim dữ hiện, rắn dữ vào nhà, chó điên tru tréo, chuột bọ sâu rít, tranh nhau vào nhà, trăm điều ma quái, tà ma ác quỷ, vì thấy các điều không tốt, nên sanh buồn bã ưu sầu, do buồn bã ưu sầu nên không an lạc, do không an lạc nên mới chết sớm. Nếu như biết biên chép ấn tống, truyền bá cho mọi người cùng nhau đọc tụng, nhờ phước báu đó, trăm điều quái dị biến mất và được sống lâu.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, khi con cháu lớn lên, ông bà cha mẹ rất lo âu, lâu ngày thành tâm bệnh. Tại sao vậy? Vì con trai lớn lên phải đi lính đánh giặc, trăm đứa đi vài đứa còn sống, đây là luật pháp bắt buộc làm sao tránh được. Còn con gái lớn lên dựng vợ gả chồng, lăn nhả mè chuột nên bị khinh chê. Ông bà cha mẹ càng khổ đau, do khổ đau nên sanh đủ bệnh, do bị bệnh nên phải chết non. Nếu biết biên chép ấn tống, đọc tụng thọ trì kinh này, nhờ công đức này mà bà con họ hàng hoà thuận, tâm bệnh dứt trừ.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, tất cả mọi loài chẳng thương xót nhau, phân thân xẻ thịt, chém giết bừa bãi, ăn tươi nuốt sống, nhân lúc chém giết tổn hại thai nhi, khác gì giết cha hại mẹ, dày xéo bà con. Do vậy, nên bị chết sớm. Như lúc vợ chồng chung chăn chung gối, bị ác La Sát hút tinh uống máu, tổn hại thai nhi nên không con không cháu.

Nếu biên chép ấn tống, đọc tụng thọ trì kinh này, nhờ công đức này mà thoát mọi đau khổ.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết bàn, trong đời xấu xa độc ác, tất cả chúng sanh không biết đời trước của mình, nay được thân người, lao đầu vào những cuộc ăn chơi - cạy quyền ý thế, chê bai người khác, dùng mọi mách khoé, bức ép dân lành, không tin Tam Bảo, khinh chê đại thừa, cống cao ngã mạn. Những người như vậy, đời này chết non. Nếu biết một lòng ăn năn chừa bỏ, sửa đổi tâm tánh, biên chép ấn tống, đọc tụng thọ trì kinh này, nhờ việc làm tốt đẹp này mà các bệnh tật đều được lành mạnh, chết non chết oan đều được tiêu trừ, lại được sống lâu an lạc giàu có.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, tất cả mọi người hoặc nghe theo lệnh vua, hoặc cha mẹ đi sinh sống xứ người buôn bán làm ăn, lấy lợi cầu lời, chứa chất vàng bạc, ý nhiều tiền bạc hống hách kiêu căng, giam cầm trái phép, la cà quán rượu làng chơi, bạn bè với kẻ ngu dốt, quên hẳn lệnh vua, bỏ lời cha mẹ dạy, chè chén say sưa làng chơi không thiếu, mất thân hại mạng. Cho dù vàng bạc đầy kho, cấm đầu rượu thịt, không theo đạo lý làm người. Sau khi bị giặc cướp trần lột tài sản, trắng tay khổ sở.

Nếu biết biên chép ấn tống kinh này, phát sanh lòng tốt, thương xót mọi loài, cứu giúp tất cả thì chính ngay chỗ ở không còn tà ma yêu quái, lòng sanh vui vẻ, cạp beo thú dữ tìm đường chạy trốn, thân tâm ung dung ngày đêm an ổn, lại thêm giàu có, sống lâu trăm tuổi là nhờ các việc tốt trên.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, tất cả mọi loài ăn ở với nhau, cấu xé giành giật, nên chết đọa vào địa ngục, mãi kiếp địa ngục sanh vào loài ngựa quỷ (30) súc sanh, mãi kiếp ngựa quỷ súc sanh được sanh làm người, lại đui què sứt mẻ, câm ngọng tai điếc, lưng gù, chân queo, nếu sanh thân gái, xấu xí dốt nát, không biết chánh pháp, nếu sanh thân trai, thô kệch cộc cằn, bụng trống lòng không, làm sao biết được kinh này, u sầu khổ sở trở thành tâm bệnh, nên chết thương tâm. Nếu được bạn tốt khuyến khích biên chép ấn tống kinh này, một lòng một dạ đọc tụng thọ trì, công đức vô lượng, nên ác quả xấu từ từ hết hẳn, do vậy nên được sống lâu.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, nếu có chúng sanh sau khi qua đời từ bảy ngày đến bốn mươi chín ngày, con cháu họ hàng biết kính Phật trọng Tăng, cúng dường Tam Bảo, giúp đỡ kẻ nghèo khó, nếu được bảy phần công đức thì hương linh chỉ hưởng được một phần. Thu xếp chuyện nhà, biên chép ấn tống kinh này, mỗi tuần thất cúng dường

Tam Bảo, cứu giúp những kẻ thiếu ăn thiếu mặc, công đức như cát sông Hằng, người còn được sống lâu, xa lìa ba đường sáu nẻo, kẻ mất cũng được sanh về cõi Phật, cuộc sống an nhàn.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, chúng sanh phần nhiều làm năm tội lớn, thiếu hẳn tình thương, bỏ rơi cha mẹ lúc tuổi về già, bỏ vợ đánh con, bà con họ hàng chẳng thèm ghé mắt.

Bấy giờ vua trời cai trị, rảo quanh thiên hạ, bà con họ hàng, kèn trống cổ xí, rợp trời đưa đón, đến quả đất này, thấy các chúng sanh bịnh khổ hiểm nghèo, vua trời cai trị ra tay cứu giúp, trừ ma diệt quỷ liền được an vui.

Nếu có hạng người ghét cha bỏ mẹ, ganh ghét tranh giành làm nhiều điều xấu, hoặc có kẻ bị ma dựa kiếm ăn, hôi thối xông đầy, hoặc có kẻ bịnh nặng, lúc nóng lúc lạnh, ngồi đi không nổi, hoặc có kẻ trên ói dưới chảy, nằm lả cả người, hoặc có kẻ bị tà ma quỷ độc lúc ra lúc vô, thân hình nóng rang, cười cười khóc khóc...

Nếu biết biên chép ấn tống kinh này, một lòng kính Phật trọng Tăng, hương hoa cúng dường, nhờ phước báo này mà mọi bịnh tật ở trên đều được dứt trừ, lại thêm sống lâu.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, chúng sanh phước mỏng tội dày, quả đất đến thời kỳ hủy hoại, mặt trời xuất hiện, nóng bức cháy sáng, kẻ cai trị mất hết tình người, môi trường sinh thái dơ dáy tột cùng, rừng khô sông cạn, lúa đậu khô héo, hoa quả mất mùa.

Nếu vua hiểu đạo, tất cả mọi người cùng nhau biên chép ấn tống đọc tụng kinh này, bấy giờ trời rỗng Nan Đà trời rỗng Bạt Nan Đà v.v...từ biển lớn làm cho mưa thuận gió hoà, rừng xanh sông nước, hoa quả sum xuê, lúa thóc tràn đầy, dân chúng giàu có...và được sống lâu.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, những người buôn bán đong thiếu cân non, đổi xấu làm tốt, gạt gẫm kiếm tiền, vì những tội ấy, nên khi qua đời đọa vào địa ngục sanh vào loài súc sanh như: ngựa lừa voi heo, chó mèo chim chuột, sâu dòi trùng kiến ... nếu được vị đại Bồ Tát đem lòng thương tưởng, chuyên đọc kinh này, chỉ cần một lần thoáng qua lỗ tai, xả bỏ loài súc sanh, được sanh lên trời, hưởng lạc an vui.

Đã là Phật tử mà không giảng giải đọc tụng kinh này, thật đáng buồn thay!

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, chúng sanh phần nhiều cống cao ngạo mạn, không tin kinh này, chê bai chánh pháp. Nếu ở đâu giảng giải kinh luật, không chịu khó đến nghe, không chịu tu học, do vậy sau khi chết liền đọa vào địa ngục chịu khổ lâu dài. Nếu có chỗ nào giảng giải kinh này mau mau đến nghe kêu gọi mọi người cùng nhau đến nghe, sau đó tìm nơi sạch sẽ, tổ chức đạo tràng lớn nhỏ tùy nghi, nhờ vậy thoát khỏi u đồ, xa lìa ác đạo.

Lại nữa, này Văn Thù Sư Lợi, sau khi Ta vào Niết Bàn, trong cuộc đời xấu xa độc ác, nếu có người nào, khi đang mang thai, giết hại sinh vật, ăn hột vịt lộn, uống máu dê heo ... không chút tình thương chắc chắn sanh đê đốn đau, mổ bụng lấy con, đời này chết non.

Nếu gặp bạn tốt khuyên biên chép kinh này, khuyên làm việc tốt, giúp người cứu vật, đến khi sanh đẻ, mẹ tròn con vuông, con trai con gái tùy ý mình muốn.

Bấy giờ, Phật bảo Văn Thù Sư Lợi, hôm nay Ta giảng giải phương pháp sống lâu, diệt sạch nghiệp chướng, mười hai duyên khí, tính giác chúng sanh, nhờ chư Phật đời trước giảng dạy.

Nếu ai một lòng đọc tụng biên chép ấn tống kinh này, y theo lời Phật tu hành, gạt hái phước báo không lường, sống lâu trăm tuổi, khi xả báo thân này thì nhẹ nhàng ra đi không bệnh không khổ.

Nhờ giác tính giác nên tâm kiên định ví như kim cương không hư, không hoại, y như pháp thân chư Phật trong sạch vắng lặng, niệm niệm bền chắc.

Có hai vị đại Bồ Tát: Quán Thế Âm và Đại Thế Chí nương mây năm màu, cỡi voi trắng sáu ngà, tay cầm hoa sen đón rước người niệm Phật, được sanh về cõi tịnh độ, an vui tự tại, dứt bất tám nạn.

Này Văn Thù nên biết, chúng sanh phần nhiều ngu dốt tối tăm, không hiểu không biết, đời sống ngắn ngủi như tia lửa xẹt của đá chạm nhau, như bọt trôi sông, như tia chớp ...

Trong sanh tử lo rầu sợ sệt
Trong sanh tử tham danh tham tiền
Trong sanh tử say sưa rượu thịt
Trong sanh tử ôm lòng ganh ghét
Trong sanh tử khổ đau triền miên.

Trôi nổi trên biển ái sông mê, ác quỷ vô thường đến bất cứ lúc nào, cho dù tiền kho bạc đụn, châu báu đầy nhà, nhưng không thể nào mua được mạng sống.

Chỉ có chư Phật và các vị Bồ tát ra vào sanh tử một cách ung dung tự tại.

Mọi người nên suy ngẫm, thân này do bốn chất hợp lại, như bốn con rắn độc, trong thân đủ loại vi khuẩn vi trùng cấu xé giành ăn với nhau, ba mươi bảy chất dơ nhớp thường chảy ra chín chỗ, hôi hám tanh tưởi, như con chó chết có gì đáng yêu quý.

Thân này như thành La Sát không có lâu dài, thoát có thoát không. Khi hơi thở không còn, một ngày hai ngày bị sinh thối, năm ngày bầm tím phồng lên hôi thúi nồng nặc, cha mẹ vợ con không dám đến gần, một mình cô đơn đồng không hiu quạnh, tay chân rã rời, thận gan tim phổi, ruột già ruột non ... là thức ăn của loài côn trùng.

Phân tích như vậy cái Ta ở đâu? Khi sống tiền kho bạc đụn, lúc chết có mang theo được không? Khi sống sử dụng tay chân đầu óc ... lúc chết mỗi mỗi rã rời. Yêu mến vợ con, luyến tiếc tiền bạc, không chịu tu học thật uổng một đời làm thân người.

Bởi vậy bây giờ nên cố gắng biên chép ấn tống kinh này, thường xuyên đọc tụng, y đó tu hành, hiểu sâu mười hai duyên khởi, truyền bá mọi nơi, cúng dường làm phước, niệm niệm rực sáng, chứng nhập Bồ đề tâm ngay đời hiện tại, ngại gì sanh tử, thật xứng đáng là Phật tử.

Phật giảng giải kinh này xong, tất cả đại chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời rồng dạ xoa, thiên long bát bộ, loài người và không phải loài người, vua Ba Tư Nặc, bà con họ hàng quan lớn quan nhỏ nhiều như cát sông Hằng, đều chứng nhập Bồ đề tâm, vô sanh pháp nhẫn, thật chưa từng thấy.

Tất cả một lòng cúi đầu lạy Phật hoan hỷ lui về.

Phật Thuyết Kinh Diệt Tội Trường Thọ, Dứt Sạch Nghiệp Chương, Thần Chú Bảo Vệ Hải Nhi.

Tỳ kheo Không Trú cần dịch

Lời Bạt

Đức Phật thuyết giảng kinh Diệt Tội Trường Thọ đã trên 25 thế kỷ. Nhưng nhân duyên khiến Ngài thuyết giảng kinh này, tức là hoàn cảnh nghiệt ngã của người nữ Phật tử Diên Đảo trong kinh, lại đã xảy ra từ vô số kiếp về trước cũng như vẫn còn xảy ra trong xã hội con người bây giờ và mãi mãi về sau. Từ đó thấy rằng không phải chỉ có một người nữ Phật tử Diên Đảo mà đã và sẽ còn có vô số người phụ nữ như vậy, dù là Phật tử hay không Phật tử. Phong tục khắc khe của xã hội cũng như hoàn cảnh nghiệt ngã của cá nhân và gia đình đã khiến những người phụ nữ phải hủy bỏ cái bào thai hoặc thai nhi của mình dù biết đó là hành vi tội lỗi về mặt đạo đức xã hội và là hành vi tạo ác nghiệp về mặt nghiệp báo. Nhưng trên hết, ngay trong cái tên Diên Đảo, Đức Phật đã hàm ý đó là những hành vi, xuất phát từ vô minh, từ tham ái của con người vốn đã sanh ra trong cõi Dục giới này. Chính từ sự quán chiếu đó, Đức Phật đã không dừng lại ở chỗ tội lỗi hay nghiệp báo và những sự trừng phạt tương ứng trong những cảnh giới địa ngục mà những người phụ nữ như Diên Đảo phải lãnh thọ. Ngài chú trọng và nhấn mạnh ở chỗ phải biết thành tâm sám hối để giải nghiệp và an lạc. Những sự trừng phạt trong cảnh giới địa ngục vô gián có thể được hiểu như những ẩn dụ cho những cực hình vô cùng vô tận mà người phụ nữ lâm vào những hoàn cảnh này phải gánh chịu về mặt thể chất cũng như tinh thần, từ luật pháp, tập tục của xã hội và gia đình và ngay cả từ tâm trạng dày vò, đau khổ triền miên của chính mình. Làm thế nào để giải nghiệp và an lạc là mục đích của Kinh Diệt Tội Trường Thọ.

Trong những năm hành đạo tại chùa Quang Minh ở Chicago, Đại Đức Thích Minh Chí, hiện nay là Giám viện Phật Học Viện Quốc Tế ở California, đã từng nghe biết nhiều hoàn cảnh thương tâm và đã từng làm lễ cầu siêu cho các thai nhi, tức là những hương linh chưa sanh, chưa có tên. Thầy rất xúc động trước những hoàn cảnh thương tâm và đau khổ như vậy nên muốn tìm một bản kinh nào thuyết giảng về những cảnh ngộ như thế này để giúp những ai muốn thành tâm sám hối để giải nghiệp và được giải thoát, an lạc. Đó là nguyên nhân khiến quyển kinh này được dịch ra tiếng Việt và phổ biến.

Cũng như nội dung của tất cả những kinh điển khác, chúng ta áp dụng lời Phật dạy như dùng bè qua sông, dùng cháp bè lau, bè sậy, bè chuối ... mà chỉ luôn luôn tâm niệm rằng: phải qua mau, qua mau, qua đến bờ bên kia.

Chắc chắn không sao tránh khỏi lỗi lầm trong lúc dịch, kính mong các bậc cao minh chỉ giáo cho.

Trân trọng,

Tỳ kheo Không Trú

Chú Thích

(1) Kỳ Xà Quật = Linh Thú Sơn = núi Kên Kên

Từ Bồ Đề Đạo Tràng đến núi này 91 Km. Trên đỉnh núi, đá chồng lên nhau nhìn giống như đầu của chim Kên Kên, Nơi đây, đức Phật giảng nhiều kinh Đại Thừa.

(2) Thiên Long Bát Bộ

Tám bộ chúng ủng hộ và giữ gìn Phật pháp gồm: Thiên, Long, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Càn Thát Bà và Ma Hầu La Đà. Trong tám bộ chúng này Thiên – Long là thượng thủ, cho nên nêu hai chúng đại diện cho cả tám chúng. Cũng có khi gọi: Thiên Long Dạ Xoa.

(3) Phi Nhân

Không thuộc loài người. Theo kinh luật chỉ chung cho các loài như: Trời, Rồng, Dạ Xoa, Địa ngục, v.v....

(4) Cõi trời Phi Phi Tướng

Còn gọi là Hữu Đảnh Thiên, tầng trời cao nhất của cõi Vô Sắc. Tầng trời này chuyên thiên định “Phi tướng phi phi tướng”, tướng thô đã chấm dứt nhưng còn tướng vi tế. Theo kinh A-Hàm, tuổi thọ của cõi trời này là 84,000 kiếp.

(5) Địa ngục A Tỳ

Còn gọi là địa ngục Vô Gián, tức là không bao giờ ngừng nghỉ, tội nhân vào trong địa ngục này bị hành hạ không phút nào ngừng mãi cho đến khi được ra khỏi. Thêm nữa, thân hình của mỗi tội nhân biến đầy khắp cả ngục, vô số tội nhân cũng đều như vậy. Nếu khi còn sống, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu và phá hoà hợp Tăng, sau khi trút hơi thở thì bị đọa vào địa ngục này. (Xem thêm kinh Địa Tạng)

(6) Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Trung Hoa dịch: Diệu Đức hay Diệu Cát Tường. Đây là vị Bồ Tát cõi con sư tử màu xanh, hầu bên trái Phật Thích Ca Mâu Ni, bên phải là ngài Phổ Hiền Bồ Tát cõi voi sáu ngà màu trắng. Ngài chỉ xuất hiện trong kinh điển Đại thừa, có trí tuệ siêu việt, thường thay mặt thánh chúng, đặt những câu hỏi lên đức Phật khi nghe đức Phật thuyết pháp. Trong kinh Bảo Tích thứ 60 ghi, đương lai ngài sẽ thành Phật hiệu là Phổ Thiện Như Lai, thế giới tên Ly Trần Cấu Tâm.

(7) Sáu đường

Khi còn sống, chúng sanh đã nói, suy nghĩ, làm những thiện nghiệp hay ác nghiệp khác nhau. Sau khi chết tùy theo nghiệp lực mà đầu thai vào sáu cõi: 1- Trời, 2- Người, 3- A Tu La, 4- Ngạ Quỷ, 5- Súc Sanh, 6- Địa Ngục. Đến sáu cõi này bằng bốn hình thái khác nhau: bằng thai, bằng trứng, bằng biến hoá, bằng phân hoá.

(8) Thập Hiệu

Đây chính là mười hiệu của Phật. Tất cả chư Phật đều có 10 hiệu giống nhau. Danh hiệu cuối là Phật Thế Tôn tức là bậc giác ngộ hoàn toàn, được người đời tôn trọng cung kính. Nên Phật Thế Tôn là một hiệu.

(9) Ưu Bà Di

Trung Hoa dịch là cận sự nữ, là những người nữ, gần gũi chư Tăng Ni để tu học theo hạnh xuất thế. Là một trong bảy chúng đệ tử của Phật, đã quy y Tam Bảo và giữ gìn năm giới: 1- Không được sát sanh, 2- Không được trộm cắp, 3- Không được tà hạnh, 4- Không được nói dối, 5- Không được uống rượu và dùng những chất say sưa làm loạn tánh.

(10) Diêm Vương

Còn gọi là Thập điện Diêm Vương hay Diêm La Thập điện, chịu ảnh hưởng tư tưởng Vệ Đà, Ấn độ giáo, về sau chuyển thành tín ngưỡng của dân gian bình dân Việt Nam, Trung Quốc. Hình ảnh Thập điện Diêm vương hàm ý đạo lý Nhân quả. Nếu ai ăn ở hiền lành như thương mẹ, giúp cha, đối xử tốt với bạn bè, biết kính trên nhường dưới v.v... sau khi chết được đầu thai về cõi lành, nơi đây được an vui hạnh phúc. Còn ai bất hiếu cha mẹ, phản thầy gạt bạn, lãn nhãn tình ái, cờ bạc rượu chè v.v... sẽ bị đọa vào địa ngục, tùy theo nặng nhẹ, bị Thập điện Diêm vương xét xử.

(11) Năm trược

Năm thứ khó chịu, hôi hám, nhận thức sai lầm, đau khổ về thân và tâm. 1- Kiếp trược, 2- Kiến trược, 3- Phiền não trược, 4- Chúng sanh trược, 5- Mạng trược.

(12) Thiên Ma Ba Tuần

Tên của một loài ma cực ác, thường theo dõi Phật và đệ tử của Phật để tìm cơ hội nhiễu loạn thân tâm, chướng ngại pháp lành, ngăn cản người tu tập. Đây là chúa tể từng trời thứ sáu ở cõi Dục.

(13) Năm âm

Năm âm gồm: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc lại có bốn thứ: đất, nước, gió, lửa. Bốn yếu tố này có hai tính chất: thô và tế. Đây là những yếu tố thuộc về vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức là bốn yếu tố thuộc về tinh thần. Mỗi chúng sanh đều được năm âm này tạo nên và theo nghiệp lực có những hình thái khác nhau và tâm tính khác nhau.

(14) Bốn rắn

Chỉ cho bốn đại: Đất, nước, gió, lửa. Theo kinh Tối Thắng Vương, thân thể chúng sanh do năm yếu tố hợp lại mà thành. Yếu tố đầu tiên là Sắc. Sắc gồm có bốn yếu tố là Đất, nước, gió, lửa. Khi đủ duyên thì tồn tại, khi hết duyên sẽ tan rã. Trong khi tồn tại cũng “chống chọi” với nhau, tạo ra nhiều bệnh hoạn cho cơ thể. Chẳng khác nào bốn con rắn độc được nhốt chung trong một chuồng, tàn sát lẫn nhau.

(15) Ba độc

Chỉ cho tham sân và si. Đây là ba thứ phiền não có mặt khắp ba cõi và là thứ độc hại nhất khó đoạn trừ, khiến chúng sanh đọa lạc tam đồ lục đạo.

(16) Lục tặc = sáu tên giặc

Chỉ cho sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu trần này là đối tượng của sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sáu trần và sáu căn không phải là giặc, do ý thức tính toán, so đo, hơn thua, phải trái, thiện ác, tốt xấu ... làm trở ngại hay thuận tiện trên đường tu của mình.

(17) Bồ Đề

Trung Hoa dịch: giác ngộ, trí tuệ. Do sự tu tập và đoạn trừ phiền não nên có nhiều loại Bồ đề khác nhau. Theo Luận Đại Trí Độ 53, có năm loại Bồ Đề: 1- Phát tâm bồ đề, 2- Phục tâm bồ đề, 3- Minh tâm bồ đề, 4- Xuất đạo bồ đề, 5- Vô thượng bồ đề. Theo Đại thừa nghĩa chương 18, có hai loại: 1- Phương tiện bồ đề, 2- Thanh tịnh bồ đề. Theo Thiên Thai tông có ba loại: 1- Thật tướng bồ đề, 2- Thật trí bồ đề, 3- Phương tiện bồ đề.

(18) A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề

Trung Hoa dịch: Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trí tuệ của Phật bình đẳng đầy đủ và cao siêu nhất.

(19) Thường Lạc Ngã Tĩnh

Đây là bốn đức của Niết Nàn. Khi còn phàm phu tu tập theo Tứ Niệm Xứ để đối trị điên đảo. 1- Quán thân bất tịnh, 2- Quán thọ thị khổ, 3- Quán tâm vô thường, 4- Quán pháp vô ngã. Khi chứng thánh quả A La Hán, bất tịnh trở thành tịnh, khổ thành lạc, vô thường thành thường, vô ngã thành ngã.

(20) Ba La Mật

Dịch nghĩa: Qua bờ bên kia, sự rớt ráo, sự giải thoát. Đây là Bồ Tát nguyện, Bồ Tát hạnh, Bồ Tát đạo, con đường quên mình chỉ vì người, mục đích cuối cùng đem lại sự an vui, hạnh phúc và giải thoát cho tất cả chúng sanh. Thoạt đầu gồm mười Ba la mật, về sau còn sáu: 1- Bồ thí, 2- Trì giới, 3- Nhẫn nhục, 4- Tinh tấn, 5- Thiền định, 6- Trí tuệ, 7- Phương tiện, 8- Nguyện, 9- Lực, 10- Trí.

(21) Cây Đa la

Là loại cây chỉ có một thân, nếu bị chặt ngọn hay thân thì không nảy cành. Có quả, khi chín màu nâu ăn được. Chiều cao chừng 15 đến 20 mét.

(22) Bà La Môn

Là giai cấp cao nhất trong bốn giai cấp cổ đại ở Ấn Độ, họ tự cho mình là sanh ra từ miệng Phạm thiên, chuyên lo chuyện cúng tế, được quyền nhận lãnh phẩm vật hiến tặng.

(23) Trời Đế Thích

Do tu các hạnh bồ thí, làm phước, giúp kẻ cùng khổ với lòng từ bi, sau khi chết được sanh lên cõi trời Đao Lợi. Vua của cõi trời Đao Lợi là trời Đế Thích hay còn gọi là Thích Đề Hoàn Nhơn. Trời Đế Thích là một trong mười hai vị trời khác ở phương Đông ủng hộ Phật pháp và hộ trì những ai tu hành. Khi đức Phật lên trời Đao Lợi thuyết pháp cho mẹ là bà Ma Gia thì vua trời Đế Thích cảm lộng hầu Phật.

(24) Chiên Đà La

Cổ đại Ấn Độ có bốn giai cấp từ cao tới thấp: 1- Bà la môn, 2- Sát đế lợi, 3- Phệ xá, 4- Thủ đà la. Chiên đà la không được xếp hạng, đứng ngoài bốn giai cấp. Mỗi khi đi đâu phải tự gõ vào thanh gỗ để mọi người nghe âm thanh để tránh xa. Nghề chính của họ là

hốt phân, cắt cổ gà vịt, mổ heo, trâu, dê cung cấp thịt cho các giai cấp trên. Nói chung là họ chỉ được làm và phải làm những nghề hạ tiện nhất trong xã hội. Đức Phật phủ nhận giai cấp, Ngài nói: “không thể có giai cấp trong dòng máu đều đỏ và giọt nước mắt đều mặn. Ai cũng có khả năng thành Phật”. Tư tưởng vĩ đại này làm nền tảng cho công cuộc cách mạng xã hội không tiền khoáng hậu.

(25) Nan đà long vương

Vị vua rồng tên là Nan đà. Vị này có bảy đầu, tính tình rất hung ác, về sau được Ngài Mục Kiền Liên hàng phục và hoá độ, là một trong tám đại long vương, anh em với Bạt Nan Đà long vương, nên hai vị này gọi chung với nhau là Nan đà, Bạt Nan đà long vương.

(26) Cõi trời Vô Sắc

Ở cõi trời này không có hành hài vật chất, chuyên tu Tứ vô sắc hay Vô sắc giới định. Do tu tập Tứ vô biên xứ, 2- Thức vô biên xứ, 3-Vô sở hữu xứ, 4- Phi tướng phi phi tướng xứ.

(27) Vua Ba Tư Nặc

Quốc vương của nước Kiền Tát La ở Trung Ấn Độ thời bấy giờ. Thủ đô là Xá Vệ, là một trong hai cường quốc thời đức Phật tại thế. Ông sống cùng thời với đức Phật; sau khi được đức Phật hoá độ, ông trở thành đại thí chủ, đại hộ đạo cho đức Phật và Tăng đoàn.

(28) Lục Sư ngoại đạo

Sáu phái ngoại đạo cùng thời với đức Phật, họ có chủ trương khác nhau: 1-Hoài nghi ngoại đạo: chủ trương thánh quả không cần tu, trải qua một thời gian dài tự nhiên sẽ được. 2-Duy vật ngoại đạo: chủ trương không có nhân quả. 3-Tự nhiên ngoại đạo: chủ trương khổ vui giàu nghèo do tự nhiên sanh ra. 4-Không thiện ác ngoại đạo: chủ trương không thiện không ác, không nhân quả. 5-Không nhân không duyên ngoại đạo: chủ trương: đất, nước, gió, lửa, khổ, vui linh hồn riêng biệt nhau. 6-Lỏa thể ngoại đạo: chủ trương khổ vui giàu sang đều do đời trước tạo ra..

(29) Bốn ma

Bốn ma này chia ra làm hai loại: 1-Nội ma gồm có: ngũ ám ma, 2-Ngoại ma là chỉ cho ma vương và bà con quyến thuộc của ma vương ở cõi trời thứ sáu thuộc Dục giới gọi là Tha Hóa Tự Tại thiên. Chúng hay phá phách cản trở việc thiện và việc tu tập của chúng sanh.

(30) Nga quỷ

Một đường trong sáu đường: trời, người, A tu la, nga quỷ, súc sanh, địa ngục. Nga quỷ nghĩa là quỷ chịu đói khát, do đời trrước tạo nhiều nghiệp ác, thường là có liên quan đến tham lam keo kiệt. Theo kinh Chánh Pháp Niệm Xứ 16, có 36 loại nga quỷ. Trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, có 10 thứ nghiệp khiến chúng sanh bị đọa loài nga quỷ: 1- Thân tạo nhiều nghiệp ác, 2- Miệng tạo nhiều nghiệp ác, 3- Ý tạo nhiều nghiệp ác, 4- Khởi lòng tham lam, 5- Khởi lòng ác tham, 6- Ghen ty, 7- Tà kiến, 8- Mến tiếc của cải lúc lâm chung, 9- Chết do đói, 10- Chết do khát.